TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03/11/2021, về việc *"Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 83A B, L, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Lê Chí H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khóm 1, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung của chị H và anh H có cháu Lê Hoàng Yến N, sinh ngày 12/02/2016, Lê Chí H, sinh ngày 30/6/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Chí H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Chí H thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Chí H thống nhất giao cháu Lê Chí H, sinh ngày 30/6/2018 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh H đồng ý giao con chung tên Lê Hoàng Yến N, sinh ngày 12/02/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và các bên không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Chí H khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Chí H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị H đồng ý nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh H, do đó chị H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0007396 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí nên chị H không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND phường 4, tptv (Số 09/2016, ngày 18/02/2016);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang